

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**

**HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC – TUẦN 15**

**MÔN NGỮ VĂN – KHỐI 12**

|  |
| --- |
| **NỘI DUNG** |
| **Tên bài học/ Chủ đề - Khối Lớp** | **Quá trình văn học và phong cách văn học** |
| **Hoạt động 1: *Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu*** | 1. **Tài liệu tham khảo:**
* SGK Ngữ Văn 12 – tập một (bản chuẩn)

**Văn bản: Luyện tập**  2.**Yêu cầu*** Học sinh ghi chép đầy đủ Phụ lục 1 vào vở.
* Xử lý các thông tin trong SGK (Kết quả cần đạt; Tìm hiểu chung; Chi tiết trọng tâm trong văn bản; Từ khó; Trả lời phần hướng dẫn học bài; Ghi nhớ sau mỗi bài học)
* Trong quá trình đọc, học, tiếp cận kiến thức Học sinh có thắc mắc (nếu có) thì điền vào “Phiếu tổng hợp thắc mắc” (Phụ lục 2 – đính kèm) và liên hệ với GVBM để giải đáp thắc mắc.
 |
| **Hoạt động 2: *Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học*** | Hoàn thành bài tập được giao hoặc “Phiếu học tập” (Phụ lục 3 – đính kèm). Sau đó, chụp và nộp lại cho GV. |

**. Quá trình văn học**

**1. Khái niệm**

- Văn học là một loại hình nghệ thuật, một hình thái ý thức xã hội luôn vận động biến chuyển.

- Diễn tiến của văn học như một hệ thống chỉnh thể với sự hình thành, tồn tại thay đổi có mối quan hệ khắng khít với thời kỳ lịch sử.

- Quá trình văn học là diễn tiến, hình thành, tồn tại, phát triển và thay đổi của văn học qua các thời kỳ lịch sử.

\* Những quy luật chung tác động đến quá trình văn học

+ Qui luật văn học gắn bó với đời sống xã hội: Bản chất của đời sống xã hội trong từng thời kỳ lịch sử sẽ qui định nội dung, tính chất của văn học.

+ Qui luật kế thừa và cách tân

• Kế thừa là dựa trên nền tảng truyền thống, là cơ sở tồn tại của văn học.

• Cách tân là làm ra cái mới, làm chovăn học luôn vận động và phát triển.

+ Qui luật bảo lưu và tiếp biến: Văn học mỗi dân tộc để tồn tại và phát triển phải giao lưu với văn học các nước khác đồng thời biết chọn lọc, cải biến để làm giàu cho văn học tộc mình.

**2. Trào lưu văn học**

 Trào lưu văn học là một hiện tượng có tính chất lịch sử. Đó là một phong trào sáng tác tập hợp những tác giả, tác phẩm gần gũi nhau về cảm hứng, tư tưởng, nguyên tắc miêu tả hiện thực tạo thành một dòng rộng lớn có bề thế trong đời sống văn học của một dân tộc hoặc một thời đại.

\* Các trào lưu văn học lớn trên thế giới:

a. Văn học thời phục hưng (ở Châu Âu vào TK XV- XVI)

- Đặc trưng: Đề cao con người, giải phóng cá tính chống lại tư tưởng khắc nghiệt thời trung cổ.

- Tác giả tiêu biểu: Sêch-xpia (Anh), Xec- van- tec (Tây Ban Nha).

b. Chủ nghĩa cổ điển (Pháp VàoTK XVII)

- Đặc trưng: Coi Văn hóa cổ đại là hình mẫu lý tưởng, luôn đề cao lý trí, sáng tác theo các quy phạm chặt chẽ.

- Tác giả tiêu biểu: Cooc - nây, Mô-p-e (Pháp)

c. Chủ nghĩa lãng mạn: (Ở các nước Tây âu sau cách mạng tư sản Pháp 1789)

- Đặc trưng: Đề cao những nguyên tắc chủ quan, lấy đề tài trong thề giới tưởng tượng của nhà văn, hình tượng nghệ thuật thường có vẻ đẹp khác thường

- Tác giả tiêu biểu:V.Huygô(Pháp), F. Si-le (Đức)

d. Chủ nghĩa hiện thực phê phán : (Châu âu TKXIX)

- Đặc trưng: Thiên về những nguyên tắc sáng tác khách quan. Thường lấy đề tài từ đời sống hiện thực, xây dựng những tính cách điển hình, vừa có tính khái quát, vừa có tính cụ thể.

- Tác giả tiêu biểu: H. Ban- dăc(Pháp) L. Tôn-tôi (Nga)

e. Chủ nghĩa hiện thực XHCN: (TK XX sau Cách mạng tháng Mười Nga)

- Đặc trưng: Miêu tả cuộc sống trong quá trình phát triển cách mạng.

- Tác giả tiêu biểu :M.Gooc-ki(Nga)

Giooc – giơ A-ma- đô (Braxin)

g.Chủ nghĩa siêu thực : (Pháp- 1922)

- Đặc trưng: Quan niệm thế giới trên hiện thực mới là mảnh đất sáng tạo của người nghệ sĩ

- Tác giả tiêu biểu :A. Brơ- tôn (Pháp)

h. Chủ nghĩa hiện thực huyền ảo: (Mỹ La tinh sau thế chiến thứ hai)

- Đặc trưng: Coi thực tại bao gồm cả đời sống tâm pnh, niềm tin tôn giáo , các huyền thoại, truyền thuyết

- Tác giả tiêu biểu: G. Mac - ket.

\* Ở Việt Nam:

- Trào lưu xuất hiện vào những năm 30 của TK XX.

 + Trào lưu lãng mạn

 + Trào lưu hiện thực phê phán

 + Trào lưu hiện thực XHCN

**II. Phong cách văn học**

**1. Khái niệm**

- PCVH là sự độc đáo, riêng biệt của các nghệ sĩ biểu hiện trong tác phẩm.

- PCVH nẩy sinh do chính nhu cầu, đòi hỏi sự xuất hiện cái mới và nhu cầu của quá trình sáng tạo văn học.

- Quá trình văn học được đánh dấu bằng những nhà văn kiệt xuất với phong cách độc đáo của họ.

- Phong cách in dậm dấu ấn dân tộc và thời đại.

**2. Những biểu hiện của phong cách văn học:**

- Giọng điệu riêng biệt, cách nhìn, cách cảm thụ có tính khám phá .

- Sự sáng tạo các yếu tố thuộc nội dung tác phẩm

- Hệ thống phương thức biểu hiện, các thủ pháp kỹ thuật mang dấu ấn riêng.

- Thống nhất từ cốt lõi, nhưng có sự triển khai đa dạng đổi mới.

- Có phẩm chất thẩm mỹ cao, giàu tính nghệ thuật.

**PHỤ LỤC 1**

Luyện tập:Căn cứ hướng dẫn SGK trang 183

Bài làm

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………